

Số: 3055/QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ ý kiến hiệp y của Sở Tài chính tại các phụ lục hiệp y kèm theo công văn số 2094/SGDDĐT-KHTC ngày 30/12/2022 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc hiệp y phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Trường THPT A Nghĩa Hưng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổng số tiền: **12.057 Triệu đồng** (Mười hai tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu đồng).

**Trong đó:**

- Ngân sách nhà nước cấp: 11.562 Triệu đồng;
  - Đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương: 495 Triệu đồng.
- (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2023 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng qui định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng trường THPT A Nghĩa Hưng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Xuân Hồng**



## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3055/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)

Tên đơn vị: Trường THPT A Nghĩa Hưng

Nội dung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023	Số tiền (Triệu đồng)
<b>Tổng số dự toán điều hành:</b> Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục Chương: 422. Loại khoản: 070-074	<b>12.057</b>
<b>Trong đó:</b>	
- Kinh phí thường xuyên chưa giao tự chủ - ngân sách nhà nước cấp:	11.362
- Kinh phí thường xuyên chưa giao tự chủ - đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương:	495
- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ - ngân sách nhà nước cấp:	200

Biên chế giao tạm thời năm 2023: **90 Biên chế**

### Ghi chú:

1. Tổng số chi NSNN là số chi đơn vị được điều hành bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp và kinh phí các đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị theo mức lương cơ sở 1.490 nghìn đồng và biên chế được giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (Trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, ngoài ra ngân sách tỉnh thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Thông tư số 47/2022/TT-BTC. chưa bao gồm chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu.

2. Trong tổng chi NSNN đã bao gồm: Kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ với mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí chi hoạt động; kinh phí ISO, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị như: kinh duy trì công nghệ thông tin điện tử, thuê đường truyền chuyên dụng, duy trì tài khoản hệ thống hợp trực tuyến ngành giáo dục, thuê dịch vụ phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, phần mềm quản lý tài sản công dưới 500 triệu đồng, thực hiện Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục-đào tạo; ... chưa bao gồm số thu đơn vị được để lại chi theo chế độ.

3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo đã bao gồm: Kinh phí tổ chức các kỳ thi; kinh phí dự thi, dự tuyển; đề án phổ biến giáo dục pháp luật; kinh phí chi công tác y tế trong các trường học; kinh phí tăng cường công tác thanh tra giáo dục, bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp học, hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông; kinh phí tổ chức kỳ thi THPT quốc gia; kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình đổi mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông; kinh phí lựa chọn sách giáo khoa; Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học ...;

Đơn vị chủ động xác định và tạo nguồn cải cách tiền lương từ số thu được để lại theo quy định (Số thu học phí trích tối thiểu 40% để tạo nguồn cải cách tiền lương)./. *h*